

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 3 - 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Chiến

Ông Huỳnh Tấn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Duy – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà H'Đok Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại phòng xử án, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lương Thị H, sinh năm 1978 - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Trần Lê T, sinh năm 1968 – Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Lương Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị H và ông Trần Lê T đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 31/5/2004. Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống chung của vợ

chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông T không chịu chăm lo kinh tế cho gia đình, nên vợ chồng thường xảy ra xung đột, cãi vã. Hiện nay vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau nữa, đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên vọng của bà Lương Thị H xin được ly hôn với ông Trần Lê Tuyên .

Về con chung: Bà Lương Thị H và ông Trần Lê T có 04 con chung: Cháu Trần Lê B, sinh ngày 27/6/1998, Trần Lê H1, sinh ngày 03/02/2000, Trần Lê H2, sinh ngày 14/3/2002; cháu Trần Lê H3, sinh ngày 28/02/2007. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, các cháu tự quyết định cuộc sống riêng của mình, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Lê T không đến Tòa án làm việc, trình bày ý kiến của mình.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án.

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Lương Thị H được ly hôn với ông Trần Lê Tuyên .

Về con chung: Hiện nay các cháu Trần Lê B, sinh ngày 27/6/1998, cháu Trần Lê H1, sinh ngày 03/02/2000, cháu Trần Lê H2, sinh ngày 14/3/2002; cháu Trần Lê H3, sinh ngày 28/02/2007 đã trưởng thành, các cháu tự quyết định cuộc sống riêng của mình, đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lương Thị H không yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Lương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị H đề ngày 23/10/2024 Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xác định quan hệ pháp luật “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm bà Lương Thị H làm đơn khởi kiện, bị đơn ông Trần Lê T, cư trú tại: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về chấp hành quy định pháp luật: Sau khi thụ lý vụ án, do không tổng đạt trực tiếp được cho ông Trần Lê T, Toà án đã niêm yết các văn bản tố tụng là đảm bảo việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định Điều 179 BLTTDS. Tuy nhiên, ông Trần Lê T không tham gia tố tụng cũng như không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên hoà giải là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa lần thứ nhất ông Trần Lê T vắng mặt, nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa cho ông Trần Lê Tuyên . Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Trần Lê T vắng mặt không có lý do, nguyên đơn bà Lương Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị H và ông Trần Lê T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn ngày 31/5/2004 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng có 04 con chung là cháu C Trần Lê B, sinh ngày 27/6/1998, Trần Lê H1, sinh ngày 03/02/2000, Trần Lê H2, sinh ngày 14/3/2002; cháu Trần Lê H3, sinh ngày 28/02/2007.

Kết quả xác minh, chính quyền địa phương không nắm rõ mâu thuẫn giữa bà Lương Thị H và ông Trần Lê T, vì vợ chồng không thông báo nguyên nhân mâu thuẫn và nhờ ban tự quản thôn hòa giải cho hai vợ chồng về đoàn tụ, tuy nhiên chính quyền địa phương xác định hiện nay bà Lương Thị H và ông Trần Lê T đã

ly thân từ năm 2019 đến nay, không còn chung sống với nhau. Quá trình tham gia tố tụng bà Lương Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Còn ông Trần Lê T mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không lên tòa trình bày ý kiến.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”

Theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tối cao *“Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”* là thuộc một trong các trường hợp sau đây: *“Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ hoặc chồng”*

Xét thấy bà Lương Thị H và ông Trần Lê T không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lương Thị H, cho bà Lương Thị H được ly hôn với ông Trần Lê Tuyên .

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Lương Thị H và ông Trần Lê T có 04 con chung là cháu Trần Lê B, sinh ngày 27/6/1998, cháu Trần Lê H1, sinh ngày 03/02/2000, cháu Trần Lê H2, sinh ngày 14/3/2002; cháu Trần Lê H3, sinh ngày 28/02/2007 tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm 31/3/2025 các con chung đã đến tuổi trưởng thành (trên 18 tuổi), các cháu tự quyết định cuộc sống riêng của mình, nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Lương Thị H không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập xem xét.

[4] Về án phí: Bà Lương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, HĐXX cần chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tối cao

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lương Thị H được ly hôn với ông Trần Lê Tuyên .

Về con chung: Hiện nay các cháu Trần Lê B, sinh ngày 27/6/1998, cháu Trần Lê H1, sinh ngày 03/02/2000, cháu Trần Lê H2, sinh ngày 14/3/2002; cháu Trần Lê H3, sinh ngày 28/02/2007 đã trưởng thành, các cháu tự quyết định cuộc sống riêng của mình, HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lương Thị H không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Lương Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2023/0008554 ngày 01/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn bà Lương Thị H, bị đơn ông Trần Lê T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Ana;
- THADS huyện Krông Ana;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Ea Bông;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chu Anh Hùng